

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2025.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Dũng.
- Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 30/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST- HNGĐ, ngày 29/4/2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 222/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lương Thị Trâm H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số nhà A, đường K, Tổ B, khóm MT, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Dương Quốc T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà X, Tổ V, khóm MT, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lương Thị Trâm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Trâm H và anh Dương Quốc T chung sống như vợ chồng năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/8/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Năm 2020, chị H về nhà cha mẹ ruột sống, anh T không đến thăm và hàn gắn tình cảm. Năm 2023, anh T hứa thay đổi và hàn gắn tình cảm nhưng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2024, anh T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Chị H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Dương Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 07/02/2016, hiện nay con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Dương Quốc T, anh T không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lương Thị Trâm H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Dương Quốc T có địa chỉ tại Phường N, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Dương Quốc T nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Quốc T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân của chị Lương Thị Trâm H và anh Dương Quốc

T được xác lập vào năm 2015, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/8/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T; anh T không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị H được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Chị Lương Thị Trầm H và anh Dương Quốc T có 01 con chung tên Dương Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 07/02/2016, hiện nay con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đã được chị H chăm sóc ổn định và phát triển tốt nên tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh T và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung tên Dương Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 07/02/2016 cho chị H tiếp tục nuôi là có căn cứ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị Trầm H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh T vắng mặt nên không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Chị Lương Thị Trầm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Trầm H, chị Lương Thị Trầm H được ly hôn với anh Dương Quốc T.

[2] Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị Trầm H.

Giao con chung tên Dương Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 07/02/2016 cho chị H tiếp tục nuôi, hiện con chung đang sống với chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lương Thị Trầm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003497 ngày 28/4/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh